

Bản án số: 51/2021/HSST
Ngày 26/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Xuân Cung – nguyên giáo viên.

- Ông Phạm Văn Ký – nguyên giáo viên

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST - HS ngày 04/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST – HS ngày 15/11/2021 đối với:

- **Bị cáo: Phạm Ngọc Q**, sinh năm 1949, tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: cán bộ hưu trí; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (đã chết) và bà Vũ Thị N (đã chết); vợ là Tống Thị V và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1971, con nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 68/LCCT ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Vũ Ngọc Hùng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- **Bị hại:** Cháu Vũ Thị Triệu V, sinh ngày 13/01/2008; nơi cư trú: Xóm 3, H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1985 (mẹ cháu V); nơi cư trú: Xóm 3, H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Bà Đoàn Thị Hằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Mã Thị T, sinh năm 1982. Có mặt.
2. Ông Vũ Ngọc N, sinh năm 1971. Vắng mặt.
3. Chị Vũ Thị K, sinh năm 1991. Vắng mặt.
4. Chị Vũ Thị Bình P, sinh năm 1992. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Phạm Ngọc Q và cháu Vũ Thị Triệu V sinh ngày 13/01/2008 cùng cư trú tại xóm 3, H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ở gần nhà nhau. Mẹ đẻ của cháu V đi làm ăn xa nên cháu V sống cùng ông bà ngoại và thường xuyên ngủ một mình tại nhà của ông Vũ Văn Chính (bác ruột cháu V) xây tiếp giáp với sân nhà ông Vũ Văn N sinh năm 1941 (là ông ngoại cháu V). Q thỉnh thoảng có đến nhà ông Vũ Văn N chơi và nhờ cháu V nhổ tóc sâu, cho V xem điện thoại. Thấy cháu V ở nhà một mình Q nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu V. Trong thời gian từ cuối tháng 4 năm 2021 đến ngày 09 tháng 8 năm 2021 tại nhà ở của ông Vũ Văn C thuộc xóm 3, H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Phạm Ngọc Q đã 4 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Vũ Thị Triệu V, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ vào ngày cuối tháng 4/2021 Phạm Ngọc Q đi bộ từ nhà đến cổng nhà ông Vũ Văn C, thấy cổng khóa Q gọi “V ơi ra mở cửa sửa hộ ông điện thoại”, khi nghe Q gọi, cháu Vũ Thị Triệu V đi từ cửa sau nhà ông C qua sân nhà ông N (do cổng nhà ông C khóa) mở cổng nhà ông N cho Q đi vào lối sau nhà ông C, V khóa cổng đi vào và đóng cửa ra vào phía sau. Khi vào nhà Q ngồi trên giường kê góc bên phải gian phòng khách, Q đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen của Q nhờ V bật hộ mạng, đồng thời Q lấy 50.000 đồng trong ví đưa cho V, V nhận tiền khoảng 5 phút sau V đứng dậy tắt điện và ngồi bên phải Q, Q bật đèn flash điện thoại và để điện thoại xuống mép giường bên phải vị trí ngồi và hướng đèn flash lên để chiếu sáng. Sau đó Q dùng tay phải sờ bụng cháu V, tay trái luồn vào bên trong quần và sờ vào âm hộ cháu V sau đó đẩy cháu V nằm ra giường, dùng hai tay kéo cạp quần ngoài và quần lót cháu V xuống dưới đầu gối, vén áo V lên, sau đó cháu V tự cởi áo ra, Q cởi quần áo của mình ra và ngồi tư thế ngồi xồm trên bụng cháu V và dùng tay trái cầm dương vật cọ sát vào vùng âm hộ của cháu V để tạo khoái cảm tự nhiên nhưng do dương vật không cương cứng được nên Q không đưa được dương vật vào âm đạo của cháu V, sau đó dùng ngón tay trỏ và ngón giữa bàn tay trái để đưa sâu vào và dùng lực ấn 5-7 lần vào bên trong âm đạo cháu V, cháu V cong người lên kêu đau, được khoảng 2-3 phút Q thấy hưng phấn và xuất tinh ra bụng cháu V, sau đó tự mặc quần áo và đi về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ vào ngày cuối tháng 5/2021 Phạm Ngọc Q đi bộ một mình đến cổng nhà ông Chính và gọi “V ơi ra mở cổng nhờ cho ông tóc sâu”, cháu Vũ

Thị Triệu V ra mở cổng cho Q vào sau đó đóng cổng lại, Q đi thẳng qua sân nhà ông Ngung vào lối cửa sau nhà ông Chính, khi vào Q ngồi trên giường, V đi vào sau đóng cửa sau nhà ông Chính rồi vào giường ngồi dùng điện thoại di động của Q được khoảng 5 phút thì cháu V bỏ điện thoại xuống giường và đứng dậy tắt điện sau đó đến bên cạnh Q ngồi, V cầm điện thoại bật đèn flash đặt ở mép giường bên phải vị trí Q ngồi, Q xoay người sang phải, luồn tay qua cổ áo để sờ ngực V, khoảng 1-2 phút thì dùng tay trái luồn vào bên trong quần và sờ vào âm hộ cháu V, đề V nằm xuống giường, V tự cởi hết quần áo ngoài và quần áo lót của V ra, Q tự cởi quần áo của mình và dùng tay trái cầm dương vật cọ sát vào vùng âm hộ của cháu V, nhưng do dương vật không cương cứng được nên không đưa dương vật vào âm đạo của cháu V được, để thỏa mãn nhu cầu bản thân, Q dùng ngón tay trỏ và ngón giữa bàn tay trái để đưa sâu vào và dùng lực ấn 5-7 lần vào bên trong âm đạo cháu V được khoảng 2-3 phút Q thấy hưng phấn và xuất tinh ra bụng cháu V, sau đó tự mặc quần áo và lấy số tiền 50.000 đồng trong ví đưa cho cháu V sau đó đi về nhà.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ vào ngày giữa tháng 6/2021 Phạm Ngọc Q đi bộ một mình đến cổng nhà ông Chính và gọi “V ơi mở cửa sửa hộ điện thoại cho ông”, cháu Vũ Thị Triệu V ra mở cổng Q đi từ cửa sau vào nhà ông Chính ngồi ở chiếc chiếu đã trải sẵn dưới nền phòng khách, V đóng cửa, tắt điện và đi đến ngồi dưới chiếu cạnh Q, Q đưa điện thoại cho V bật đèn flash và để ở trên chiếu. Q dùng tay phải sờ bụng cháu V, tay trái luồn qua áo sờ ngực được khoảng 2-3 phút lại luồn tay trái vào trong quần sờ vào âm hộ cháu V và đẩy V nằm xuống chiếu, lúc này cháu V tự cởi quần áo, Q tự cởi quần áo của mình để ở chiếu rồi dùng tay trái cầm dương vật của mình cọ sát vào vùng âm đạo của cháu V, nhưng do dương vật không cương cứng được nên Q không đưa được dương vật vào âm hộ của cháu V. Q dùng ngón tay trỏ và ngón giữa bàn tay trái đưa sâu vào bên trong âm hộ 5 - 7 lần khoảng 2 - 3 phút, lần này Q không xuất tinh được, sau đó lấy số tiền 20.000 đồng đưa cho V, sau đó cả 2 tự mặc quần áo và Q đi về nhà.

Lần thứ tư: Do có ý định quan hệ tình dục với cháu Vũ Thị Triệu V như những lần trước nên khoảng 20 giờ ngày 09/8/2021 Phạm Ngọc Q đi bộ từ nhà đến cổng nhà ông Chính và gọi “V ơi ra mở cửa cho ông”, sau khi V ra mở cổng nhà ông Ngung, Q đi vào cửa sau nhà ông Chính và ngồi trên giường, cháu V khóa cổng đi vào, Q mở ví lấy 200.000 cho cháu V, sau khi cầm tiền V đóng cửa, tắt điện sau đó lên giường ngồi cùng Q, Q dùng tay phải sờ ngực cháu V ở ngoài áo tạo hưng phấn để quan hệ tình dục với cháu V, thì lúc này chị Mã Thị Tươi sinh năm 1982 trú tại Hồng Thắng, xã Yên Mạc, huyện Yên Mô (là bác cháu V), anh Vũ Ngọc Nhiên, chị Vũ Thị Bình Phương và chị Vũ Thị Khuyên phát hiện yêu cầu V mở cửa, do lo sợ bị phát hiện nên Q đã chui xuống gầm giường để trốn, thì bị mọi người phát hiện, Q chui ra và đi về nhà.

Trong 03 lần Q quan hệ tình dục với cháu V, Q đều không sử dụng bao cao su, lần thứ nhất và lần thứ hai Q đã xuất tinh ra bụng của cháu V. Lần thứ tư khi Q đang chuẩn bị thực hiện hành vi để quan hệ tình dục với cháu V thì bị phát hiện. Q đã cho

cháu V tổng số tiền 320.000 đồng. Q quan hệ với cháu V thì lần đầu tiên thì cháu V đã đủ 13 tuổi .

Trong quá trình điều tra cháu Vũ Thị Triệu V khai, trong các lần quan hệ tình dục với cháu V, thì Phạm Ngọc Q có lời nói đe dọa “Mày không được nói với ai, không tao đánh mày chết”. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra để thu thập tài liệu, chứng cứ làm rõ nội dung này, nhưng kết quả điều tra không có cơ sở để kết luận Phạm Ngọc Q có hành vi đe dọa cháu V khi quan hệ tình dục.

Tại bản kết luận giám định pháp y về giới tính số 044/2021/SD-TTPY/ ngày 16/8/2021 kết luận tình trạng cơ quan sinh dục đối với Vũ Thị Triệu V:

- Tổn thương sinh dục: Màng trinh hình “Băng rua”, không có vết rách mới, có vết rách cũ tại vị trí 2;3;5;8;11 giờ, vết rách từ bờ tự do đến gốc màng trinh. Bờ mép vết rách tròn, không nề, không sung huyết, không chảy máu. Hiện tại không xác định được thời gian tổn thương. Trạng thái bờ mép vết rách của màng trinh và sự giãn rộng của màng trinh chứng tỏ đã có quan hệ tình dục.

- Hiện tại không có thai.

- Các bệnh lý lây truyền qua đường tình dục: HIV(-) âm tính; HbsAg(-) âm tính; HCV(-) âm tính.

Tại bản kết luận giám định pháp y về giới tính số 044/2021/SD-TTPY/ ngày 16/8/2021 kết luận tình trạng cơ quan sinh dục đối với Phạm Ngọc Q:

- Cấu trúc cơ quan sinh dục ngoài: Bình thường không có tổn thương.

- Chức năng sinh lý: Không đánh giá được.

- Bệnh lý khác: HIV(-) âm tính; HbsAg (-) âm tính; HCV (-) âm tính

Tại bản Cáo trạng số 48/CT– VKS ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Phạm Ngọc Q để xét xử về tội: “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội: “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q từ 42 (bốn hai) tháng đến 48 (bốn tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Án phí HSST: Bị cáo là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lợi dụng hoàn cảnh của cháu V còn nhỏ tuổi lại ở với ông bà già yếu, cháu V thường ngủ một mình tại nhà ông Chính (bác cháu V) nên bị cáo đã dụ dỗ cho tiền cháu V để quan hệ tình dục với cháu V. Trong thời gian từ cuối tháng 4/2021 đến 9/8/2021 bị cáo đã 3 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu V, cả 3 lần giao cấu cháu V đều đồng ý, do bị cáo tuổi cao nên bị cáo có cọ sát dương vật của bị cáo vào âm hộ của cháu V mà không đưa dương vật vào bên trong âm đạo cháu V được, bị cáo đã dùng 2 ngón tay móc qua móc lại vào bên trong âm đạo cháu V để đạt được khoái cảm và đã xuất tinh ra ngoài. Đến lần thứ 4 vào ngày 9/8/2021 bị cáo có ý định sang nhà cháu V để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu V thì bị phát hiện.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố xét xử theo điểm a khoản 2 – Điều 145 Bộ luật hình sự là đúng. Bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình, khai báo thành khẩn và khắc phục thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, bị cáo có nhân thân tốt và là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chống Mỹ cứu nước; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo.

Bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: bị cáo Q thực hiện hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo Q thấy cháu V thường xuyên sống với ông bà ngoại nên đã cho tiền cháu V và đã 3 lần thực hiện hành vi giao cấu và dùng ngón tay đưa vào âm đạo cháu V, đến ngày 9/8/2021 khi Q đang chuẩn bị thực hiện hành vi giao cấu với cháu V thì bị người nhà cháu V phát hiện. Sau khi bị phát hiện bị cáo Q đã xin lỗi gia đình cháu V và tự nguyện bồi thường cho cháu V số tiền 10.000.000đ. Cháu V, chị Nhung đại diện hợp pháp cho cháu V không yêu cầu bị cáo Q bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường của cháu V làm ảnh hưởng đến thể chất tinh thần của người chưa thành niên. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, chỉ vì nhận thức pháp luật hạn chế nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc Q khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ căn cứ kết luận:

Cuối tháng 4/2021 đến ngày 9/8/2021 tại nhà ông C thôn H, xã Y huyện Y, bị cáo Phạm Ngọc Q lợi dụng cháu Vũ Thị Triệu V còn nhỏ tuổi, ở với ông bà ngoại già yếu, cháu V thường ngủ một mình tại nhà ông C (bác cháu V) nên bị cáo Q đã dụ dỗ, cho tiền để cháu V đồng ý cho bị cáo 3 lần thực hiện hành vi giao cấu và thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với cháu Triệu V sinh ngày 13/1/2008. Đến ngày 9/8/2021 bị cáo lại tiếp tục sang nhà cháu V để thực hiện hành vi giao cấu với cháu V nhưng chưa thực hiện được thì bị phát hiện. Cả 3 lần giao cấu và thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với cháu V, bị cáo đã trực tiếp cạy sát dương vật vào âm hộ của cháu V và dùng 2 ngón tay móc qua móc lại vào bên trong âm đạo cháu V để đạt được khoái cảm, 2 lần bị cáo Q đã xuất tinh ra ngoài. Tính đến thời điểm bị cáo Q giao cấu với cháu V thì cháu V đều trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Ngọc Q đã phạm tội “Giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm a khoản 2 – Điều 145 Bộ luật hình sự.

Điều 145: Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 3 năm đến 10 năm

Phạm tội 2 lần trở lên

...

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố bị cáo Phạm Ngọc Q theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến danh dự nhân phẩm và quyền lợi ích hợp pháp của trẻ em gái được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000đ để khắc phục hậu quả, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người trên 70 tuổi và bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện tại bị cáo có sức khỏe yếu đang bị bệnh tắc nghẽn phổi. Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần vi phạm pháp luật lần này ra bị cáo chưa vi phạm lần nào khác.

[3] Tính chất hành vi phạm tội và hình phạt: Xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người đã trưởng thành, có độ tuổi bằng tuổi ông của cháu V nhưng bị cáo đã lợi dụng sự non nớt trong nhận thức và ý thức tự bảo vệ bản thân của cháu V, đã 3 lần thực hiện hành vi giao cấu và quan hệ tình dục khác với cháu V người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền về thân thể, sức khỏe, danh dự nhân phẩm của trẻ em là đối tượng được pháp luật ưu tiên bảo vệ, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của cháu V. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện suy đồi về đạo đức, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo thấy được lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự và tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo có sức khỏe yếu bị bệnh tắc nghẽn phổi.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra giữa bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.00đ (mười triệu đồng). Tại phiên tòa bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Do vậy phần trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi, người có công với cách mạng và có đơn xin miễn án phí, nên căn cứ điểm đ, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 miễn án phí cho bị cáo.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

[7] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội “Giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Q 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Ngọc Q.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1)
- VKSND huyện Yên Mô (1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Công an huyện Yên Mô (2)
- Chi cục THA huyện Yên Mô (1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh NB (1)
- UBND xã Yên Mạc (1)
- Bị cáo (1);
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại (2);
- Người bào chữa cho bị cáo
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

